

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 74/2019/HS-ST

Ngày 22 tháng 11 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Nga

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/HSST ngày 06/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh năm 1986, nơi sinh tại tỉnh Bình Phước; Tên gọi khác: Xi; Nơi cư trú: ấp 1B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1954; bị cáo có 07 anh chị em, lớn nhất, sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh là bị cáo, bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim N, sinh năm 1989, bị cáo có 02 con con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất, sinh năm 2018; tiền án (không); tiền sự (không).

Ngày 13/5/2019 có hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông làm chết người tại tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 29/7/2019 bị khởi tố và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Điều Trung H, sinh năm 2004, có mặt

Điều Trung Phước, sinh năm 2007, có mặt

Điều Trung Cang, sinh năm 2009 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Điều Trung H, Điều Trung P và Điều Trung C (đã chết): Ông Điều Đơn, sinh năm 1978, có mặt

Cùng địa chỉ: ấp Sóc 5, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông, sinh năm 1976, có mặt

Địa chỉ: ấp 1B, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Trần Đức T về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Ngày 13/5/2019, anh Trần Thanh P ngụ ấp 1B, xã M, Huyện H, tỉnh Bình Phước nhận hợp đồng chở khách đi đám cưới tại xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, sau đó anh Phương giao xe ô tô khách, loại 29 chỗ ngồi, nhãn hiệu Transinco, biển số 93H - 9339 cho Trần Đức T điều khiển để chở khách đi đám cưới. (BL 86)

Đến khoảng 13 giờ ngày 13/5/2019, Trần Đức T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô khách, loại 29 chỗ ngồi, (biển số 93H – 9339) chở khách lưu thông trên đường ĐT 752 theo hướng từ huyện T, tỉnh Tây Ninh về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H thì T nhìn thấy Điều Trung H, (sinh ngày 07/11/2004) điều khiển xe mô tô Wave (biển số 93P1 -485.55) chở Điều Trung C, (sinh năm 2009) và Điều Trung Phước, (sinh năm 2007) đang lưu thông phía trước cùng chiều, cách xe ô tô của T khoảng 50m, T tiếp tục điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 60km/h, khi xe ô tô cách xe mô tô khoảng 25m, lúc này Điều Trung H điều khiển xe rẽ trái để qua đường nên T đạp phanh, đồng thời đánh lái xe qua trái để tránh xe mô tô của Hiếu, do khoảng cách quá gần, không xử lý kịp nên phần đầu bên phải của xe ô tô đã va chạm vào phần hông bên trái xe mô tô, dẫn đến xe mô tô của Điều Trung H chở Điều Trung P và Điều Trung C ngã xuống đường, hậu quả Hiếu, Phước bị thương nhẹ, còn Điều Trung C đã tử vong tại chỗ.

(BL 39 – 40, 41 – 42, 43, 51 – 52; 54 – 55; 60 – 61, 62 – 63)

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau: (BL 107 – 108, 109 – 120)

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường ĐT 752 thuộc tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đường có chiều rộng 07m, được chia làm 02 phần đường xe chạy riêng biệt bằng vạch dọc không liên tục, đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là phần đường bên trái theo hướng lưu thông từ huyện T, tỉnh Tây Ninh về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước, mỗi bên phần đường có chiều rộng là 3,5m.

Lấy hướng đi từ huyện T, tỉnh Tây Ninh về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước làm hướng chuẩn.

Lấy mép đường bê tông nhựa bên phải theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn.

Lấy trụ điện số 241 bên phải mép đường chuẩn làm điểm mốc.

Lấy đơn vị đo là mét (m).

Sau tai nạn, dấu vết phanh (ký hiệu vị trí số 01) có màu đen, dạng đường thẳng không liên tục, in trên mặt đường bê tông nhựa nằm ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn, có chiều dài 11,4m, rộng 0,5m. Điểm đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 5m, điểm cuối vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 6,6m.

Vết hằn bánh xe (ký hiệu vị trí số 02) dạng đường cong, in trên lề đường trái theo hướng chuẩn có chiều dài là 11m, chiều rộng là 0,6m. Điểm đầu vết hằn đo vào mép đường chuẩn là 7,1m và đo vào điểm cuối vết phanh là 2,8m, điểm cuối vết hằn đo vào mép đường chuẩn là 7,1m.

Dấu vết trượt (ký hiệu vị trí số 03) màu trắng xám, in trên mặt đường bê tông nhựa, không liên tục, dạng đường cong nằm ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn có chiều dài 1,8m. Điểm đầu vết trượt đo vào mép đường chuẩn là 4,9m và đo vào điểm cuối vết phanh là 1,6m, điểm cuối vết trượt đo vào mép đường chuẩn là 4,5m.

Dấu vết cà trượt (ký hiệu vị trí số 04) màu xám, không liên tục in trên mặt đường bê tông nhựa, dạng đường cong có chiều dài là 5,4m. Điểm đầu nằm ở phần đường trái theo hướng đi xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đo vào mép đường chuẩn là 4m và đo đến điểm cuối vết trượt là 0,8m, điểm cuối nằm ở phần đường bên phải hướng đi xã T, huyện H và nằm trùng với góc chân trước bên trái của xe mô tô, đo vào mép đường chuẩn là 2,9m.

Xe mô tô biển số: 93P1-485.55 (ký hiệu vị trí số 05) hệ thống máy ngừng hoạt động, ngã nghiêng sang trái nằm ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn. Đầu xe quay về hướng đi xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Tâm trục bánh xe trước đo vào mép chuẩn là 3m, trục giữa xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 2,9m, tâm trục bánh xe sau đo vào mép chuẩn là 2,6m và đo vào điểm mốc là 13,2m.

Dấu vết máu (ký hiệu vị trí số 06) nằm ở phần đường bên trái theo hướng chuẩn, màu đỏ thẫm, trạng thái đông đặc có kích thước (1,2x0,6)m, tâm vết máu đo vào mép đường chuẩn là 6,6m, đo vào trục bánh trước của xe mô tô là 3,6m, đo vào điểm cuối vết phanh là 5m.

Gương cầu lồi phía trước xe ô tô khách (ký hiệu vị trí số 07) nằm ở lề đường bên trái mép đường trái có kích thước (0,1x0,1)m, đo vào mép đường chuẩn là 7,2m, đo vào tâm vết máu là 6,1m.

Xe ô tô khách biển số 93H -9339, hệ thống máy ngừng hoạt động, nằm ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn, đầu xe quay về hướng xã T, HUYỆN H, tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 0,7m, tâm trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 2,5m, tâm trục bánh sau bên phải xe đo vào mép đường chuẩn là 1,2m, tâm trục bánh sau bên trái đo vào mép đường chuẩn là 3m và đo vào cuối vết hằn là 69,5m.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H đã truy tố Trần Đức T về tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận tội. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau nên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T mức án 03(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình Quyết khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13/5/2019, Trần Đức T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô khách, loại 29 chỗ ngồi, (biển số 93H – 9339) chở khách lưu thông trên đường ĐT 752 theo hướng từ huyện T, tỉnh Tây Ninh về xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp 4, xã T, huyện H thì T nhìn thấy Điều Trung H, (sinh ngày 07/11/2004) điều khiển xe mô tô Wave (biển số 93P1 -

485.55) chở Điều Trung C, (sinh năm 2009) và Điều Trung Phước, (sinh năm 2007) đang lưu thông phía trước cùng chiều, cách xe ô tô của T khoảng 50m, T tiếp tục điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 60km/h, khi xe ô tô cách xe mô tô khoảng 25m, lúc này Điều Trung H điều khiển xe rẽ trái để qua đường nên T đập phanh, đồng thời đánh lái xe qua trái để tránh xe mô tô của Hiếu, do khoảng cách quá gần, không xử lý kịp nên phần đầu bên phải của xe ô tô đã va chạm vào phần hông bên trái xe mô tô, dẫn đến xe mô tô của Điều Trung H chở Điều Trung P và Điều Trung C ngã xuống đường, hậu quả Hiếu, Phước bị thương nhẹ, còn Điều Trung C đã tử vong tại chỗ.

Bị cáo Trần Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 93H – 9339 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định và không giữ khoảng cách an toàn đầu bên phải của xe ô tô do bị cáo điều khiển tông vào hông bên trái xe mô tô là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hậu quả làm cho Điều Trung C tử vong. Hành vi của bị cáo Trần Đức T đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: “ Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”. Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình;

Căn cứ Bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số: 153/2019/GDPY ngày 29/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Điều Trung C, sinh năm 2009 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, giập não dẫn đến tử vong. (BL 146 – 147)

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN H đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự công cộng và an toàn công cộng tại địa phương; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người đã T niên, bị cáo biết rõ việc điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông không có giấy

phép lái xe theo quy định là bị nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên cần xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện khắc phục xong hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã đầu thú, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở T một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây ra tai nạn giao thông bị cáo Trần Đức T và ông Điều Đơn đại diện hợp pháp của bị đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường với nhau. Bị Cáo Trần Đức T đã tự nguyện bồi thường điều trị thương tích và hỗ trợ chi phí mai táng cho cho bị hại Điều Trung C với tổng số tiền 152.300.000 đồng (một trăm năm mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp gia đình bị hại là ông Điều Đơn không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Wave (biển số 93P1-485.55) là tài sản hợp pháp của ông Điều Đơn. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H đã trả lại xe trên cho ông Đơn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 xe ô tô khách nhãn hiệu Transinco, biển số 93H - 9339 là phương tiện do Trần Đức T điều khiển gây ra tai nạn giao thông. Trong quá trình điều tra, xác minh xe ô tô trên là của anh Trần Thanh P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HUYỆN H đã trả lại cho anh Phương theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố: Trần Đức T phạm tội: “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03(ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2019).

Giao bị cáo Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã M, HUYỆN H, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Buộc Trần Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành